

I. Chọn đáp án đúng

1 Số 71 được đọc là:

A. Bảy một

B. Mười bảy

C. Bảy mươi mốt

2 Số 93 gồm:

A. 9 chục và 3 đơn vị

B. 3 chục và 9 đơn vị

C. 90 chục và 3 đơn vị

3 Các số 8, 26, 17, 61 được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 8; 17; 26; 61

B. 61; 26; 17; 8

C. 61; 17; 26; 8

D. 8; 26; 17; 61

II. Tự luận

Bài 1: Tính:

$$\begin{array}{r} + 35 \\ 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} + 62 \\ 6 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} + 31 \\ 8 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} + 43 \\ 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 2: Tính nhẩm

$$6 + 3 = \dots\dots$$

$$26 + 3 = \dots\dots$$

$$4 + 2 = \dots\dots$$

$$54 + 2 = \dots\dots$$

$$3 + 5 = \dots\dots$$

$$43 + 5 = \dots\dots$$

$$5 + 4 = \dots\dots$$

$$75 + 4 = \dots\dots$$

Bài 3: Nối phép tính với kết quả thích hợp
a)

$13 + 25$

$51 + 23$

$62 + 17$

$51 + 24$

$72 + 15$

87

38

75

74

79

b)

48

28

58

71

83

$22 + 6$

$51 + 20$

$44 + 4$

$33 + 50$

$56 + 2$

Bài 3: Trong đợt quyên góp vở cho các bạn vùng khó, lớp 1A quyên góp được 56 quyển vở, lớp 1B quyên góp được 2 chục quyển vở. Hỏi cả hai lớp quyên góp được tất cả bao nhiêu quyển vở?



Phép tính: $\square \bigcirc \square = \square$

Trả lời: Cả hai lớp quyên góp được $\square$ quyển vở.